

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Học sinh biết đọc, viết các phân số thập phân trên 1 đoạn của tia số. Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân. HS làm bài tập 1, 2, 3

- HS thực hiện thành thạo cách đọc, viết phân số, chuyển một PS thành PS thập phân.

2. Năng lực chung:

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, ti vi

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Viết 3 PSTP có mẫu số khác nhau. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS tổ chức thành 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. Khi có hiệu lệnh chơi, đội nào viết nhanh và đúng thì đội đó thắng.(Mỗi bạn viết 3 phân số không được giống nhau) - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (27 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS biết đọc, viết các phân số thập phân trên 1 đoạn của tia số. Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân và làm bài tập 1, 2, 3. <i>(Lưu ý: Nhắc nhở nhóm HS M1,2 hoàn thành các bài tập theo yêu cầu)</i> <i>*Cách tiến hành:</i>	
<u>Bài 1:</u> HĐ cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ tia số, điền và đọc các phân số đó. - GV nhận xét chữa bài. - <i>Kết luận:</i> PSTP là phân số có mẫu số là 10;100;1000;....	- Viết PSTP - HS viết các phân số tương ứng vào nháp, đọc các PSTP đó - HS nghe - Viết thành PSTP - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000,...
<u>Bài 2:</u> HĐ cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu. - Muốn chuyển 1 PS thành PSTP ta làm thế nào?	

- Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét chữa bài. - Kết luận: <i>Muốn chuyển một PS thành PSTP ta phải nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000, ...</i> Bài 3: HĐ cặp đôi - 1 học sinh đọc yêu cầu. - Yêu cầu học sinh làm bài cặp đôi - GV nhận xét chữa bài yêu cầu học sinh nêu cách làm - GV củng cố BT 2; 3: Cách đưa PS về PSTP	- Học sinh làm vở, báo cáo $\frac{11}{2} = \frac{11 \times 5}{2 \times 5} = \frac{55}{10}; \frac{15}{4} = \frac{15 \times 25}{4 \times 25} = \frac{375}{100}$ $; \frac{31}{5} = \frac{31 \times 2}{5 \times 2} = \frac{62}{10}$ - Viết thành PSTP có MS là 10; 100; 1000;.. - Làm cặp đôi vào vở sau đó đổi chéo vở để kiểm tra $\frac{6}{25} = \frac{6 \times 4}{25 \times 4} = \frac{24}{100}; \frac{500}{1000} = \frac{500:10}{1000:10} = \frac{50}{100};$ $\frac{18}{200} = \frac{18:2}{200:2} = \frac{9}{100}$ - HS nghe
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(43phút)	
- Củng cố cho HS cách giải toán về tìm giá trị một phân số của số cho trước.	- HS nghe
- Tìm hiểu đặc điểm của mẫu số của các phân số có thể viết thành phân số thập phân.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập đọc
TIẾT 3: NGHÌN NĂM VĂN HIẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Hiểu nội dung: VN có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).
- Biết đọc đúng một văn bản khoa học thường thức có bảng thống kê.
- Thể hiện lòng tự hào về truyền thống hiếu học của Việt Nam.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Tự hào là con dân nước Việt Nam, một nước có nền văn hiến lâu đời. Một đất nước hiếu học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức thi đọc bài <i>Quang cảnh ngày mùa</i> và TLCH. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS tổ chức thi đọc - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 2.1. Luyện đọc: (12phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc toàn bài, chia đoạn - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 1. - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 2. - Đọc theo cặp - HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu cả bài giọng thể hiện tình cảm trân trọng, tự hào; đọc rõ ràng, rành mạch bảng thống kê.	- 1 HS M3,4 đọc bài, chia đoạn: có thể chia làm 3 đoạn: đoạn đầu, đoạn bảng thống kê, đoạn cuối. - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp sửa đọc đúng: <i>Hà Nội, lầy, muồm, lâu đời...</i> - HS nối tiếp đọc lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó SGK - HS luyện đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài

2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)

* *Mục tiêu:* Giúp HS các từ ngữ trong bài và ND bài : VN có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời.

* *Cách tiến hành:*

- Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đọc đoạn 1, TLCH + Đến thăm Văn Miếu khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì? + Nêu ý chính đoạn 1: - Giao nhiệm vụ cho HS đọc lướt bảng thống kê theo nhóm, trả lời câu hỏi + Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất? + Triều đại nào có nhiều tiến sĩ nhất? + Bài văn giúp em hiểu điều gì về truyền thống văn hóa VN? - Nêu ý chính đoạn 2 - Nêu ý chính của bài.	- HS thực hiện yêu cầu. Nhóm trưởng điều khiển. + Từ năm 1075, nước ta đã mở khoa thi tiến sĩ. Các triều vua VN đã tổ chức được 185 khoa thi, lấy đỗ gần 3000 tiến sĩ. - VN có truyền thống khoa cử lâu đời - Nhóm trưởng điều khiển. + Triều đại Lê: 104 khoa + Triều đại Lê: 1780 tiến sĩ. + VN là một đất nước có nền văn hiến lâu đời + Chứng tích về một nền văn hiến lâu đời ở VN - HS nêu ý chính của bài: <i>VN có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời.</i>
--	---

3. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút)

* *Mục tiêu:* Giúp HS đọc diễn cảm đoạn có bảng thống kê.

* *Cách tiến hành:*

- GV gọi HS đọc toàn bài - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm trong nhóm - Đọc theo cặp - Thi đọc	- 1HS đọc toàn bài phát hiện giọng đọc của bài. - HS nối tiếp đọc đoạn phát hiện giọng đọc đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm đoạn có bảng thống kê, chú ý ngắt nghỉ giữa các cụm từ Triều đại/ Lý / Số khoa thi /6/ Số tiến sĩ/ 11 / Số trạng nguyên / 0... - HS luyện đọc nhóm đôi - HS thi đọc diễn cảm.
--	--

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)

- Liên hệ thực tế: Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?	- HS trả lời
- Nếu em được đi thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám, em thích nhất được thăm khu nào trong di tích này ? Vì sao	- HS trả lời

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Chính tả

TIẾT 2: NGHE - VIẾT: LƯƠNG NGỌC QUYẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nghe - viết đúng, trình bày đúng bài chính tả Lương Ngọc Quyến; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Ghi lại đúng phần vần của tiếng (từ 8 - 10 tiếng) trong BT2, chép đúng vần của các tiếng vào mô hình, theo yêu cầu (BT3)
- Viết đúng tốc độ chữ viết đều, đẹp, đúng mẫu, làm đúng các bài tập theo YC

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng", viết các từ khó: <i>ghê gớm, nghe ngóng, kiên quyết...</i> - 1 HS phát biểu quy tắc chính tả viết đối với c/k; gh/g; ng/ngh - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS tổ chức thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm 3 HS. Khi có hiệu lệnh, các thành viên trong mỗi đội chơi mau chóng viết từ (mỗi bạn chỉ được viết 1 từ) lên bảng. Đội nào viết nhanh hơn và đúng thì đội đó thắng. - HS nêu quy tắc. - HS nghe - HS ghi bảng
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới	
2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- GV đọc toàn bài - GV tóm tắt nội dung chính của bài. - Em hãy tìm những từ dễ viết sai ? - GV cho HS luyện viết từ khó trong bài	- HS theo dõi. - <i>muru, khoét, xích sắt, trung với nước</i>, và các danh từ riêng: <i>Đội Cấn</i>. - HS viết bảng con từ khó
2.2. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS Nghe - viết đúng bài chính tả. <i>*Cách tiến hành:</i>	

- GV đọc mẫu lần 1. - GV đọc lần 2 (đọc chậm) - GV đọc lần 3.	- HS theo dõi. - HS viết theo lời đọc của GV. - HS soát lỗi chính tả.												
2.3. HĐ chấm và nhận xét bài (4 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <i>*Cách tiến hành:</i>													
- GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS.	- Thu bài chấm - HS nghe												
3. HĐ luyện tập, thực hành: (8 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Giúp HS tìm được phần vần theo YC của BT2, thực hiện đúng BT3. <i>* Cách tiến hành:</i>													
<u>Bài 2: HĐ cá nhân</u> - HS đọc yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu học sinh tự làm bài. Viết phần vần của từng tiếng in đậm. - GV chốt lời giải đúng - <i>Kết luận:</i> Tiếng nào cũng phải có vần.	- HS đọc yêu cầu của bài. - HS làm việc cá nhân ghi đúng phần vần của tiếng từ 8- 10 tiếng trong bài, báo cáo kết quả <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tiếng</th><th>Vần</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hiền</td><td>iên</td></tr> <tr> <td>Khoa</td><td>oa</td></tr> <tr> <td>Làng</td><td>ang</td></tr> <tr> <td>Mộ</td><td>ô</td></tr> <tr> <td>Trạch</td><td>ach</td></tr> </tbody> </table>	Tiếng	Vần	Hiền	iên	Khoa	oa	Làng	ang	Mộ	ô	Trạch	ach
Tiếng	Vần												
Hiền	iên												
Khoa	oa												
Làng	ang												
Mộ	ô												
Trạch	ach												
<u>Bài 3: HĐ cặp đôi</u> - HS đọc bài xác định yêu cầu đề bài + Nêu mô hình cấu tạo của tiếng ? + Vần gồm có những bộ phận nào ? (GV treo bảng phụ) - Tổ chức hoạt động nhóm đôi - Gọi đại diện các nhóm chữa bài - Hướng dẫn học sinh rút ra nhận xét. <i>* GV chốt kiến thức:</i> Bộ phận không thể thiếu trong tiếng là âm chính và thanh.	- HS đọc yêu cầu. + Âm đầu, vần và thanh + Âm đệm, âm chính và âm cuối - HS làm việc theo nhóm đôi. - Đại diện các nhóm chữa bài - Nhóm khác nhận xét, bổ sung: + Phần vần của các tiếng đều có âm chính. + Có vần có âm đệm có vần không có; có vần có âm cuối, có vần không. - HS nghe												
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)													
- Yêu cầu HS lấy VD tiếng chỉ có âm chính & dấu thanh, tiếng có đủ âm đệm, âm chính, âm cuối....	- A, đây rồi! - Huyện Ân Thi												

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Đạo đức

BÀI 2: CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình. Khi làm việc gì sai biết nhận và sửa chữa.

- Ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến đúng của mình
- Không tán thành với những hành vi trốn tránh trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác.

* Tích hợp Em là học sinh lớp 5:

- Học sinh lớp 5 là học sinh lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập.

- Vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống có liên quan.

- Có ý thức học tập, rèn luyện. Vui và tự hào khi là HS lớp 5.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Vui và tự hào là học sinh lớp 5. Trung thực trong học tập và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5')	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: + Em đã làm được những việc gì để xứng đáng là HS lớp 5? + Việc làm đó của em mang lại kết quả như thế nào? - GV nhận xét - Giới thiệu bài.	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25 phút)	
* Mục tiêu: Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình. Khi làm việc gì sai biết nhận và sửa chữa. * Cách tiến hành:	
*HD 1: Tìm hiểu truyện “<i>Chuyện của bạn Đức</i>” - GV cho HS thảo luận nhóm 4, đọc truyện và trả lời câu hỏi: + Đức đã gây ra chuyện gì? + Sau khi gây ra chuyện Đức cảm thấy như thế nào? + Đức nên làm gì? Vì sao? - GV nhận xét - <i>Kết luận</i> : Mỗi người phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình.	- HS hoạt động nhóm 4(nhóm trưởng điều khiển) - HS lần lượt đọc”Chuyện của bạn Đức” + Đức sút bóng trúng bà Doan đang gánh hàng làm bà ngã, đổ hàng... + Đức cảm thấy cần phải chịu trách nhiệm việc mình đó làm... + Đến gặp bà Doan, xin lỗi... + Có trách nhiệm về việc mình đó làm...

* HD2: Làm bài tập 1 trang 7 - GV phát phiếu ghi bài tập 1 và nêu yêu cầu: Cần đánh dấu + trước những biểu hiện của người sống có trách nhiệm, dấu - trước biểu hiện của người sống vô trách nhiệm - GV nhận xét, kết luận *HD 3: Bày tỏ thái độ - GV lần lượt nêu từng ý kiến ở bài tập 2 và yêu cầu HS bày tỏ thái độ bằng cách : + Đưa thẻ đỏ nếu tán thành , đưa thẻ xanh nếu phản đối. -Kết luận : + Tán thành ý kiến :a, đ + Phản đối ý kiến :b,c,d	- HS nghe - HS đọc phần ghi nhớ ở SGK - HS thảo luận theo nhóm rồi trình bày kết quả: Dấu +: a,b,d,g Dấu -: c, đ,e - Các nhóm khác nhận xét - HS lắng nghe - HS bày tỏ thái độ bằng cách đưa thẻ. - HS trả lời - HS lắng nghe
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5')	
- Qua câu bài học trên em học được điều gì ?	- HS trả lời
- Về nhà mỗi tổ chuẩn bị đóng vai để xử lý 1 tình huống ở bài tập3.	- HS lắng nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

CỦNG CỐ KN ĐỌC HIỂU, TỰ ĐỒNG NGHĨA

1. Năng lực đặc thù:

- HS đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc: *Quần đảo Trường Sa*, Mở rộng vốn từ về bảo vệ môi trường.
- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và hiểu nội dung văn bản.

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ

1. **Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu
2. **Học sinh:** vở Luyện tập Tiếng Việt.

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP:

[illegible]

- GV kết luận.	
Bài 3: - Hs nêu yêu cầu - GV tổ chức cho HS tìm từ theo nhóm 4 - Các nhóm trình bày bổ sung.	- HS tham gia tìm từ theo nhóm.
3. Vận dụng, trải nghiệm: - Nêu lại nội dung bài? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2023

Toán

TIẾT 7: ÔN TẬP: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS biết cộng (trừ) hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng MS
- Rèn cho HS cách thực hiện thành thạo cách cộng hai phân số.
- HS làm bài 1, 2(a, b), bài 3.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung tìm phân số của một số, chẳng hạn: Tìm $\frac{3}{10}$ của 50 ; $\frac{5}{18}$ của 36 - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động ôn tập lí thuyết:(10phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS nhớ lại cách cộng, trừ hai phân số cùng MS và khác MS. <i>*Cách tiến hành:</i>	
* Ôn lại cách cộng, trừ 2 phân số - GV nêu ví dụ: - Yêu cầu học sinh nêu cách tính và thực hiện	- HS theo dõi $\frac{3}{7} + \frac{5}{7}; \frac{10}{15} - \frac{3}{15}$ $\frac{7}{9} + \frac{3}{10}; \frac{7}{8} - \frac{7}{9}$ - HĐ nhóm: Thảo luận để tìm ra 2 trường hợp: - Cộng (trừ) cùng mẫu số
- Muốn cộng (trừ) 2 PS có cùng MS ta làm thế nào? - Muốn cộng (trừ) 2 PS khác MS ta làm thế nào? <i>* Kết luận:</i> Chốt lại 2 quy tắc.	- Cộng (trừ) khác mẫu số - Tính và nhận xét. - Cộng hoặc trừ 2 TS với nhau và giữ nguyên MS. - QĐMS 2PS sau đó thực hiện như trên.
3. HĐ luyện tập, thực hành: (20 phút)	

**Mục tiêu:* Giúp HS biết cộng (trừ) hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số và làm bài 1, 2(a, b), bài 3.

**Cách tiến hành:*

Bài 1: HD cá nhân

- 1 học sinh đọc yêu cầu
- Yêu cầu học sinh làm bài.
- GV nhận xét chữa bài.
- *KL: Muốn cộng(trừ) hai phân số khác MS ta phải quy đồng MS hai PS.*

Bài 2 (a,b): HD cặp đôi

- 1 học sinh đọc yêu cầu.
- Yêu cầu học sinh làm bài.
- GV nhận xét chữa bài.
- *GV củng cố cộng, trừ STN và PS

Bài 3: HD nhóm 4

- 1 học sinh đọc đề bài.
- GV giao cho các nhóm phân tích đề, chẳng hạn như:
 - + Bài toán cho biết gì ? Hỏi gì?
 - + Số bóng đỏ và xanh chiếm bao nhiêu phần hộp bóng ?
- Em hiểu $\frac{5}{6}$ hộp bóng nghĩa là như thế nào?
- Số bóng vàng chiếm bao nhiêu phần?
- Nêu phân số chỉ tổng số bóng của hộp?
- Tìm phân số chỉ số bóng vàng?
- Yêu cầu HS làm bài.
- GV nhận xét chữa bài.

- Tính

- Làm vở, báo cáo GV

$$\frac{6}{7} + \frac{5}{8} = \frac{48}{56} + \frac{35}{56} = \frac{83}{56}; \frac{3}{5} - \frac{3}{8} = \frac{24}{40} - \frac{15}{40} = \frac{9}{40};$$

$$\frac{1}{4} + \frac{5}{6} = \frac{3}{12} + \frac{10}{12} = \frac{13}{12}; \frac{4}{9} - \frac{1}{6} = \frac{8}{18} - \frac{3}{18} = \frac{5}{18}$$

- Tính

- HS thảo luận cặp đôi, làm bài vào vở, đổi vở để KT chéo, báo cáo GV

$$3 + \frac{2}{5} = \frac{15}{5} + \frac{2}{5} = \frac{17}{5}; 4 - \frac{5}{7} = \frac{28}{7} - \frac{5}{7} = \frac{23}{7};$$

$$1 - \left(\frac{2}{5} + \frac{1}{3} \right) = 1 - \frac{11}{15} = \frac{15}{15} - \frac{11}{15} = \frac{4}{15}$$

- Đọc đề bài

- Chiếm $\frac{1}{2} + \frac{1}{3} = \frac{5}{6}$ (hộp bóng)

- Hộp bóng chia 6 phần bằng nhau thì số bóng đỏ và xanh chiếm 5 phần.

- Bóng vàng chiếm $6 - 5 = 1$ phần.

- P. số chỉ tổng số bóng của hộp là $\frac{6}{6}$

Số bóng vàng chiếm $\frac{6}{6} - \frac{5}{6} = \frac{1}{6}$ (hộp bóng)

- Các nhóm làm bài, báo cáo giáo viên

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)

- HS nêu lại cách cộng, trừ PS với PS ; PS với STN.

- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Luyện từ và câu

TIẾT 3: MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỔ QUỐC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* trong bài tập đọc hoặc chính tả đã học (Bài tập 1); tìm thêm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* (Bài tập 2), tìm được một số từ chứa tiếng *quốc* (Bài tập 3).

- Đặt câu được với một trong những từ ngữ nói về Tổ quốc, quê hương (BT4).

* HS HTT có vốn từ phong phú, biết đặt câu với các từ ngữ nêu ở bài tập 4.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

2. **Phẩm chất:** yêu thích môn học. Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ vào đặt câu, viết văn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung là: Tìm từ đồng nghĩa với <i>xanh, đỏ, trắng</i> ...Đặt câu với từ em vừa tìm được. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành: (26 phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS hiểu được nghĩa của từ <i>Tổ quốc</i> và vận dụng làm được các bài tập theo yêu cầu. * <i>Cách tiến hành:</i>	
<u>Bài 1: HĐ cá nhân</u> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1, xác định yêu cầu của bài 1 ? yêu cầu HS giải nghĩa từ <i>Tổ quốc</i> . - Tổ chức làm việc cá nhân. - GV Nhận xét , chốt lời giải đúng	- HS đọc yêu cầu BT1, dựa vào 2 bài tập đọc đã học để tìm từ đồng nghĩa với từ <i>Tổ quốc</i> - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả + nước nhà, non sông + đất nước, quê hương
<u>Bài 2: Trò chơi</u> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 2, - Xác định yêu cầu của bài 2 ? - GV tổ chức chơi trò chơi tiếp sức: Tìm thêm những từ đồng nghĩa với từ <i>Tổ quốc</i> . - GV công bố nhóm thắng cuộc	- HS đọc bài 2 - HS các nhóm nối tiếp lên tìm từ đồng nghĩa. - VD: <i>nước nhà, non sông, đất nước, quê hương, quốc gia, giang sơn</i> ...
<u>Bài 3: HĐ nhóm 4</u>	

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập - Thảo luận nhóm 4. GV phát bảng phụ nhóm cho HS, HS có thể dùng từ điển để làm. * HSM3,4 đặt câu với từ vừa tìm được. Bài 4: HĐ cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập - GV giải thích các từ đồng nghĩa trong bài. - Tổ chức làm việc cá nhân. Đặt 1 câu với 1 từ ngữ trong bài. HS M3,4 đặt câu với tất cả các từ ngữ trong bài. - GV nhận xét chữa bài	- Cả lớp theo dõi - HS thảo luận tìm từ chứa tiếng quốc(có nghĩa là nước)VD: <i>vệ quốc, ái quốc, quốc gia, ...</i> - Nhóm khác bổ sung - HS đọc yêu cầu - HS làm vào vở, báo cáo kết quả - Lớp nhận xét
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Cho HS ghi nhớ các từ đồng nghĩa với từ <i>Tổ quốc</i>. - Tìm thêm các từ chứa tiếng "tổ"	- HS đọc lại các từ đồng nghĩa với từ <i>Tổ quốc</i> vừa tìm được - HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học
TIẾT 3: NAM HAY NỮ? (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.
- Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan điểm của xã hội về vai trò của nam, nữ.
- Rèn kĩ năng nhận biết sự khác biệt về sinh học giữa nam và nữ.
- Tôn trọng các bạn cùng giới và các giới, không phân biệt nam, nữ.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất:

- Biết đoàn kết yêu thương và giúp đỡ mọi người.
- **GDKNS** : Kỹ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS						
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)							
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Nêu một số đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chia thành 2 đội chơi. Chia bảng lớp thành 2 phần. Mỗi đội chơi gồm 6 bạn đứng thành hàng thẳng. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi bạn sẽ viết lên bảng một đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ. Hết thời gian, đội nào nêu được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng. - HS nghe - HS ghi vở						
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25phút)							
* Mục tiêu: Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ. * Cách tiến hành:							
* HĐ 1: Trò chơi "Ai nhanh, Ai đúng " Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn - GV phát cho mỗi nhóm các tấm phiếu hướng dẫn HS cách chơi. 1. Thi xếp các tấm phiếu vào bảng dưới đây: <table><tr><td>Nam</td><td>Nữ</td><td>Cả nam và nữ</td></tr><tr><td>Có râu</td><td>...</td><td>...</td></tr></table> 3. Lần lượt từng nhóm giải thích tại sao lại sắp xếp như vậy. - GV lưu ý HS: Các thành viên của nhóm khác có thể chất vấn, yêu cầu nhóm đó giải thích rõ hơn	Nam	Nữ	Cả nam và nữ	Có râu	...	...	- Làm việc cả lớp - Đại diện mỗi nhóm trình bày và giải thích. - Trong quá trình thảo luận với các nhóm bạn, mỗi nhóm vẫn có quyền thay đổi lại
Nam	Nữ	Cả nam và nữ					
Có râu	...	...					

<i>Bước 2:</i> GV đánh giá, kết luận và tuyên dương nhóm thắng cuộc 3. Hoạt động luyện tập, thực hành: <i>Thảo luận một số quan niệm xã hội về nam và nữ</i> <i>Bước 1:</i> Làm việc theo nhóm - Phát phiếu ghi câu hỏi cho nhóm - GV yêu cầu các nhóm thảo luận các câu hỏi 1, 2, 3, 4 (SGV trang 27) <i>Bước 2:</i> Làm việc cả lớp <i>Kết luận 2 :</i> SGV trang 27	sự sắp xếp của nhóm mình, nhưng phải giải thích được tại sao lại thay đổi. - HS thảo luận câu hỏi và trả lời
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Tại sao không nên phân biệt đối xử giữa nam và nữ? - HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 4.	- HS nêu - HS đọc
- Các bạn nam cần phải làm gì để thể hiện mình là phái mạnh ?	- HS trả lời

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Lịch sử

TIẾT 2: NGUYỄN TRƯỜNG TỘ MONG MUỐN CANH TÂN ĐẤT NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS nắm được một vài đề nghị về cải cách của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh.
- Biết những lí do khiến cho những cải cách của Nguyễn Trường Tộ không được vua quan nhà Nguyễn nghe theo và thực hiện.
- Đánh giá được tác dụng của việc canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ.
- Tôn trọng, biết ơn những người đã có công xây dựng, đổi mới đất nước

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất :

- + HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động
- + Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước
- + HS yêu thích môn học lịch sử

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" theo nội dung câu hỏi: + Câu hỏi 1, SGK, trang 6. + Câu hỏi 2, SGK, trang 6. + Phát biểu cảm nghĩ của em về Trương Định ? - GV nhận xét - Sử dụng phần in chữ nhỏ SGK, trang 6, nêu mục tiêu bài để giới thiệu nội dung bài học.	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút)	
<i>* Mục tiêu:</i> HS nắm được tiểu sử NTT cũng như một vài đề nghị về cải cách của ông với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh	
<i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* HĐ1: Tìm hiểu về Nguyễn Trường Tộ.</i> - Giao nhiệm vụ thảo luận cho HS với các câu hỏi: + Năm sinh, năm mất của Nguyễn Trường Tộ. + Quê quán của ông.	- Hoạt động theo nhóm: Đọc SGK từ đầu đến giàu mạnh, thông tin sưu tầm và chọn lọc thông tin để hoàn thành nội dung thảo luận - Sinh năm 1830 mất năm 1871 - Nghệ An

+ Trong cuộc đời của mình ông đã được đi đâu và tìm hiểu những gì?

+ Ông đã có suy nghĩ gì để cứu nước nhà khỏi tình trạng lúc bấy giờ?

+ Triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp?

- Đại diện nhóm báo cáo, lớp theo dõi và bổ sung ý kiến (nếu cần).

* Nhận xét, ghi một vài nét chính về Nguyễn Trường Tộ và nêu vấn đề để chuyển sang việc 2.

***HD 2:** *Tình hình đất nước ta trước sự xâm lược của thực dân Pháp*

- Hướng dẫn HS thảo luận theo nội dung câu hỏi:

+ Theo em tại sao thực dân Pháp lại có thể dễ dàng xâm lược nước ta?

+ Điều đó cho thấy tình hình đất nước ta lúc đó như thế nào?

- Nhận xét và nêu câu hỏi

+ Theo em tình hình đất nước như trên đã đặt ra yêu cầu gì để khỏi lạc hậu?

* **Kết luận:** Tình hình đất nước vào nửa cuối thế kỉ XIX nghèo nàn, lạc hậu lại bị thực dân Pháp xâm lược. Yêu cầu hoàn cảnh đất nước ta lúc bấy giờ là phải thực hiện đổi mới đất nước. Hiểu được điều đó, Nguyễn Trường Tộ đã dâng lên vua Tự Đức và triều đình nhiều bản điều trần đề nghị canh tân đất nước.

* **HD3:** *Những đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ.*

- Hoạt động cá nhân: Đọc SGK phần còn lại, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

+ Nguyễn Trường Tộ đưa ra những đề nghị gì để canh tân đất nước?

- Năm 1860 ông sang Pháp chú ý tìm hiểu sự giàu có văn minh của nước Pháp.

- Phải thực hiện canh tân đất nước

- Triều đình nhà Nguyễn nhu nhược

+ Triều đình nhà Nguyễn nhượng bộ TDP.

+ Kinh tế đất nước nghèo nàn, lạc hậu

+ Đất nước không đủ sức để tự lập tự cường...

+ Nước ta cần đổi mới để đủ sức tự lập, tự cường.

+ Mở rộng quan hệ ngoại giao, buôn bán với nhiều nước.

+ Thuê chuyên gia nước ngoài giúp ta phát triển kinh tế.

+ XD quân đội hùng mạnh.

+ Mở trường dạy cách sử dụng máy móc, đóng tàu, đúc súng.

+ Không cần thực hiện các đề nghị của ông...

+ Nhà vua và triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào với những đề nghị của Nguyễn Trường Tộ? + Việc vua quan nhà Nguyễn phản đối đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ cho thấy họ là người như thế nào? Lấy một số ví dụ chứng minh? * Kết luận: Với mong muốn canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ, những nội dung hết sức tiên bộ đó không được chấp nhận. Chính điều đó đã làm cho đất nước ta thêm suy yếu, chịu sự đô hộ của thực dân Pháp. * Chốt nội dung toàn bài.	+ Họ là người bảo thủ, lạc hậu, không hiểu gì về thế giới bên ngoài ... - Nêu nội dung ghi nhớ SGK
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
+ Nhân dân ta đánh giá như thế nào về con người và những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ ? + Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về Nguyễn Trường Tộ ?	- HS trả lời
- Sưu tầm tài liệu về Chiêu Cần Vương, nhân vật lịch sử Tôn Thất Thuyết và ông vua yêu nước Hàm Nghi.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CÙNG CỐ KT VỀ PSTP VÀ CỘNG TRỪ 2 PS

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Cùng cố, tăng cường cho HS 1 số bài tập toán nhằm củng cố về rút gọn và cộng trừ các phân số.
- Rèn kĩ năng rút gọn và cộng trừ 2 phân số.
- Hướng dẫn HS hoàn thành bài các môn học trong ngày.

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ

1. **Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu

2. **Học sinh:** vở Luyện tập Toán.

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: (Bài 1, 2, 3,4 trang 9,10 – luyện tập Toán) * Bài 1: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 3 HS lên bảng làm bài - Gọi 3 HS nhận xét bài làm trên bảng - Phân số như thế nào gọi là PS thập phân? * Bài 2,3 : - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 3 HS lên bảng làm bài - Gọi 3 HS nhận xét bài làm trên bảng - Khi Cộng hoặc trừ 2 phân số khác mẫu số ta làm thế nào? - Yêu cầu HS nêu cách làm ở mỗi phần? - GV nhận xét * Bài 4: - Gọi 1 HS đọc đề bài - Đề cho ta biết gì? - Đề bài yêu cầu tính gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi 1 em nhận xét bài làm trên bảng.	- HS thực hiện theo yêu cầu - 1 em đọc: Tính - HS thực hiện theo y/c của GV - 3 em nối tiếp nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc: Tính - HS thực hiện theo y/c của GV - 2 em nối tiếp nêu n/x - Ta quy đồng mẫu số các PPS rồi cộng hoặc trừ 2 tử số cho nhau. - 1 HS nêu - 1 em đọc - Tìm x - HS thực hiện theo yêu cầu

* <u>Bài 5:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài - Đề cho ta biết gì? - Đề bài yêu cầu tính gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi 1 em nhận xét bài làm trên bảng.	- 1 em đọc - Tìm x - HS thực hiện theo yêu cầu Diện tích đường đi chiếm: $1 - \left(\frac{2}{5} + \frac{1}{3} \right) = \frac{4}{15} \text{ (diện tích khu đô thị)}$
3. Vận dụng, trải nghiệm: - Muốn cộng trừ 2 phân số ta làm thế nào? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2023

Toán

TIẾT 8: ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI PHÂN SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số.
- Rèn cho HS biết thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số một cách thành thạo.

- HS làm bài 1 (cột 1, 2), 2(a, b, c), 3

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Tính: $\frac{3}{7} + 5; \frac{4}{9} - \frac{1}{6}; \frac{9}{5} - 1$ - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi: Cho lớp chia thành 2 độ chơi, mỗi đội 3 bạn (các bạn còn lại cổ vũ cho các bạn chơi). Khi có hiệu lệnh, các đội nhanh chóng làm phép tính trên bảng lớp (mỗi bạn làm 1 phép tính), nhóm nào nhanh hơn và đúng thì chiến thắng. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS nhớ lại cách thực hiện nhân, chia hai phân số. <i>*Cách tiến hành:</i>	
* Phép nhân và phép chia hai phân số: - GV đưa 2 VD (SGK -11) - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm *Chốt lại : 2 quy tắc	- HS quan sát - HĐ nhóm 4 + Thảo luận nhớ lại cách thực hiện phép nhân và phép chia hai phân số + Báo cáo - Tính - Nhắc lại các bước thực hiện của từng QT
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút)	

**Mục tiêu:* HS vận dụng kiến thức làm bài1(cột 1,2), 2(a,b,c), 3
(Lưu ý: Nhắc nhở nhóm HS M1,2 hoàn thành các bài tập theo yêu cầu)
**Cách tiến hành:*

Bài 1: (cột 1, 2): **HD cá nhân**

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS làm bài
- GV nhận xét chữa bài

- Tính

- Làm vở, báo cáo kết quả

$$4 \times \frac{3}{8} = \frac{4 \times 3}{8} = \frac{12}{8} = \frac{3}{2}$$

$$3 : \frac{1}{2} = 3 \times \frac{2}{1} = \frac{3 \times 2}{1} = 6$$

Bài 2: (a, b, c): **HD cặp đôi**

- Gọi HS nêu yêu cầu
- Cho HS tự làm bài các phần còn lại.

$$\frac{9}{10} \times \frac{5}{6}; \frac{6}{25} : \frac{21}{10}; \frac{40}{7} \times \frac{14}{5}; \frac{17}{13} : \frac{51}{26}$$

- GV nhận xét chữa bài

Bài 3: **HD cá nhân**

- Gọi HS đọc đề bài
- HD học sinh phân tích đề
- Yêu cầu HS tự làm bài
- GV nhận xét chữa bài

- Thực hiện theo mẫu

- HS tìm hiểu mẫu, thảo luận cặp đôi, làm vở, đổi chéo vở để kiểm tra

$$\frac{9}{10} \times \frac{5}{6} = \frac{9 \times 5}{10 \times 6} = \frac{3 \times 3 \times 5}{2 \times 5 \times 2 \times 3} = \frac{3}{4}$$

- Tính nhanh với các phần còn lại

- Cả lớp theo dõi

- HS phân tích đề

- Cả lớp giải bài vào vở

- HS chia sẻ kết quả

Giải

Diện tích tấm bìa hình chữ nhật là:

$$\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} = \frac{1}{6} \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mỗi phần là:

$$\frac{1}{6} : 3 = \frac{1}{18} \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } \frac{1}{18} \text{ m}^2$$

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)

- Yêu cầu HS nêu lại cách nhân (chia) PS với PS; PS với STN
- Về nhà tính diện tích quyển sách toán 5 và tìm $\frac{1}{2}$ diện tích quyển sách toán đó.

- HS nêu

- HS thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kể chuyện

TIẾT 2: KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Chọn được một truyện viết về anh hùng, danh nhân của nước ta và kể lại được rõ ràng đủ ý.

*HSHTT tìm được truyện ngoài SGK; kể chuyện một cách tự nhiên, sinh động.

- Rèn chỉ HS tự tin kể chuyện một cách tự nhiên, sinh động

- HS yêu thích các câu chuyện về các anh hùng, danh nhân của nước ta.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. **Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
1. Hoạt động mở đầu: (3')	
- Cho HS tổ chức thi kể câu chuyện Lý Tự Trọng . Nêu ý nghĩa câu chuyện. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi kể - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (8') * <i>Mục tiêu:</i> Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc đề bài - Đề bài yêu cầu làm gì? - GV gạch chân những từ đã nghe, đã đọc, danh nhân, anh hùng, nước ta. - GV giải nghĩa từ <i>danh nhân</i> - Cho HS đọc gợi ý SGK - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - HS nối tiếp nêu những câu chuyện sẽ kể	- HS đọc đề bài - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (23 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Kể lại câu chuyện được rõ ràng đủ ý. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi - Thi kể trước lớp - Cho HS bình chọn người kể hay nhất	- HS kể theo cặp - Thi kể chuyện trước lớp - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên

- Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện - Nhận xét.	nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)	
- Em học tập được điều gì từ nhân vật trong câu chuyện em vừa kể? - Về nhà kể lại chuyện cho bố mẹ nghe lại câu chuyện của em vừa kể.	- HS nêu - HS lắng nghe

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kĩ thuật

TIẾT 2: ĐÍNH KHUY HAI LỖ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đính được ít nhất một khuy hai lỗ. Khuy đính tương đối chắc chắn.
- HS khéo tay: Đính được ít nhất hai khuy hai lỗ đúng đường vạch dấu. Khuy đính chắc chắn.

2. **Năng lực chung** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

3. Phẩm chất:

- Biết đoàn kết yêu thương và giúp đỡ mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: + Mẫu đính khuy hai lỗ.
+ Một số sản phẩm may mặc được đính khuy hai lỗ.
+ Vật liệu và dụng cụ cần thiết (kim, vải, phấn, thước...)
- Học sinh: Bộ đồ dùng kĩ thuật

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Kiểm tra đồ dùng của học sinh - Cho 2 HS thi nhắc lại cách đính khuy hai lỗ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chuẩn bị đồ dùng - HS nhắc lại - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành: (20 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS biết cách đính khuy 2 lỗ. <i>(Lưu ý nhóm học sinh (M1,2) nắm được nội dung bài)</i> <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Kiểm tra dụng cụ, vật liệu thực hành đính khuy hai lỗ của HS. - Hướng dẫn HS thực hành. - Nêu yêu cầu thời gian thực hành. - Quan sát uốn hoặc hướng dẫn thêm cho HS còn lúng túng	- HS đọc yêu cầu cần đạt của sản phẩm ở cuối bài để thực hiện cho đúng. - Nhắc lại các một số điểm cần lưu ý khi đính khuy hai lỗ (điểm đặt của khuy, khâu chỉ, khi đính khuy, thao tác kết thúc đính khuy. - HS thực hành theo nhóm và có thể trao đổi, học hỏi lẫn nhau. - HS quan sát vị trí của các khuy và lỗ khuyết trên hai nẹp áo.
2. Hoạt động đánh giá sản phẩm: (10 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS biết đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. <i>* Cách tiến hành:</i>	

- Hướng dẫn HS tự đánh giá. * Đánh giá sản phẩm của HS: + Hoàn thành đúng quy định. + Hoàn thành sớm và vượt mức quy định.	- Trưng bày sản phẩm. + Nêu yêu cầu của sản phẩm. . - Tự đánh giá sản phẩm của bạn
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Nhắc lại quy trình đính khuy 2 lỗ. - GV nhận xét đánh giá sự hiểu bài của học sinh	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học CỦNG CỐ KT VỀ NHÂN CHIA PHÂN SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tăng cường cho HS 1 số bài tập toán nhằm củng cố nhân chia các phân số
- Rèn kĩ năng nhân, chia các phân số.
- Hướng dẫn HS hoàn thành bài các môn học trong ngày.

2. Năng lực chung: Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh: vở Luyện tập Toán.

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	- HS thực hiện theo yêu cầu
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: <u>Bài 1:</u> Yêu cầu HS nêu yêu cầu của bài. - Em có nhận xét gì về các phép tính của bài tập? - Muốn nhân, chia phân số ta làm thế nào? - Yêu cầu HS tự làm bài, 2 em làm bài trên bảng. - Gọi HS chữa bài làm trên bảng. Yêu cầu HS giải thích cách làm.	- 1 HS nêu: Tính - Các phép cộng, trừ phân số. - HS trả lời - HS tự làm bài rồi chữa bài. - HS lần lượt thực hiện theo yêu cầu của gv
<u>Bài 2:</u> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở. - Gọi 2 em làm bài trên bảng phụ - Gọi 2 em nhận xét bài làm của bạn - Nêu cách chuyển hỗn số thành phân số? .- GV nhận xét kl:	- 1 HS nêu: Tìm x. - 2 HS lên bảng làm bài - 2 HS thực hiện theo yêu cầu - 2 HS nêu
<u>Bài 3:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài + Đề bài yêu cầu gì? - Muốn thực hiện được phép tính ta cần làm gì? - Phép cộng phân số cũng có tính chất gì?	- 1 HS đọc - Tính - Đổi hỗn số thành phân số rồi thực hiện. - Giao hoán và kết hợp.

- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. - Gọi HS làm bài trên bảng - Gọi 1 HS chữa bài trên bảng Bài 4: - 1 HS đọc đề bài - Bài toán cho ta biết gì - Yêu cầu tìm gì? - Gọi HS làm bảng nhóm. - Nhận xét chữa bài	- HS tự làm bài - 2 em lên bảng làm bài - 1 HS nhận xét -HS đọc đề. - Biết chiều dài và chiều rộng HCN - Tính chu vi và DT tấm bìa - HS làm bài cá nhân và chữa.
3. Vận dụng, trải nghiệm: - Muốn chuyển hỗn số thành phân số ta làm thế nào? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

Thứ sáu ngày 16 tháng 9 năm 2023

Toán

TIẾT 10: HỖN SỐ (tiếp)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách chuyển một hỗn số thành một phân số và vận dụng các phép tính cộng trừ, nhân chia hai phân số để làm các bài tập.
- Rèn kĩ năng chuyển hỗn số thành phân số và thực hiện thành thạo các phép tính với phân số.
- Vận dụng kiến thức làm bài tập 1(3 hỗn số đầu), 2(a,c), 3(a,c)

2. Năng lực chung:

- + Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- + Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, ti vi.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS lên điều khiển cho các bạn chơi trò chơi "Gọi thuyền": Viết một hỗn số, đọc và nêu cấu tạo hỗn số đó. - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- Quản trò viết viết một hỗn số, đọc và nêu cấu tạo hỗn số đó. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(12 phút) <i>*Mục tiêu:</i> HS nắm được ý nghĩa của hỗn số <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Gắn các hình vẽ - Yêu cầu HS đọc hỗn số chỉ số phần hình vuông đã được tô màu - Hãy đọc PS chỉ số hình vuông đã được tô màu - Vậy ta có: $2\frac{5}{8} = \frac{21}{8}$ - Nêu vấn đề: Vì sao: $2\frac{5}{8} = \frac{21}{8}$ - GV hướng dẫn HS cách làm - Yêu cầu HS nêu cách chuyển 1 hỗn số thành PS	- Quan sát và viết PS biểu thị $2\frac{5}{8}$ hình vuông được tô màu $\frac{21}{8}$ hình vuông được tô màu - HĐ nhóm 2 và nêu cách làm $2\frac{5}{8} = 2 + \frac{5}{8} = \frac{2 \times 8}{8} + \frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}$ - TS bằng phần nguyên nhân với MS rồi cộng với TS ở phần PS - MS bằng MS ở phần PS

3. HĐ luyện tập, thực hành: (18 phút)

**Mục tiêu:* HS làm được các bài tập theo yêu cầu.

**Cách tiến hành:*

Bài 1: (3 hỗn số đầu): HĐ cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV nhận xét chữa bài Bài 2: (a,c): HĐ cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu: - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét chữa bài * Chốt lại: 2 bước: - Chuyển HS về PS - Thực hiện tính Bài 3: (a, c): HĐ cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu - HS thực hiện tương tự bài 2. - GV nhận xét chữa bài	- Chuyển các hỗn số sau thành PS - Làm vở, báo cáo, chia sẻ kết quả $2\frac{1}{3} = \frac{2 \times 3 + 1}{3} = \frac{7}{3}; 4\frac{2}{5} = \frac{4 \times 5 + 2}{5} = \frac{22}{5}$ $3\frac{1}{4} = \frac{3 \times 4 + 1}{4} = \frac{13}{4}; 9\frac{5}{7} = \frac{9 \times 7 + 5}{7} = \frac{68}{7}$ $10\frac{3}{10} = \frac{10 \times 10 + 3}{10} = \frac{103}{10}$ - Tính - HS làm bài, chia sẻ kết quả $2\frac{1}{3} + 4\frac{1}{3} = \frac{7}{3} + \frac{13}{3} = \frac{20}{3}$ $10\frac{3}{10} - 4\frac{7}{10} = \frac{103}{10} - \frac{47}{10} = \frac{56}{10}$ - Tính - Làm bài vào vở, báo cáo, chia sẻ kết quả $2\frac{1}{3} \times 5\frac{1}{4} = \frac{7}{3} \times \frac{21}{4} = \frac{49}{4}$ $8\frac{1}{6} : 2\frac{1}{2} = \frac{49}{6} : \frac{5}{2} = \frac{49}{6} \times \frac{2}{5} = \frac{49}{15}$
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Nêu cách thực hiện phép tính với hỗn số?	- HS nêu
- Nêu cách thực hiện cộng một số tự nhiên với một phân số.(Kết quả ghi dưới dạng hỗn số)	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....
.....
.....

Luyện từ và câu

TIẾT 4: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- HS tìm được các từ đồng nghĩa trong đoạn văn (bài tập 1), xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa (BT2).
- Viết một đoạn văn tả cảnh gồm 5 câu có sử dụng 1 số từ đồng nghĩa (BT 3).
- Rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ cho chính xác khi dùng từ đặt câu, viết văn.
- HS yêu thích Tiếng Việt, biết giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có ý thức sử dụng từ đồng nghĩa cho phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, ti vi.

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với nội dung là tìm các từ đồng nghĩa từ một từ cho trước. - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS tổ chức chơi trò chơi: Một bạn nêu 1 từ sau đó truyền điện cho bạn khác tìm từ đồng nghĩa với từ vừa nêu. Nếu bạn đó tìm đúng thì bại được đưa ra một từ mới và truyền cho bạn khác tìm. Đến khi hết thời gian thì dừng lại - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành: (27 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS nắm được kiến thức làm đúng các bài tập trong SGK. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<u>Bài 1:</u> HĐ cá nhân - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1 xác định yêu cầu của bài 1 - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài yêu cầu HS nêu nhận xét đó là từ đồng nghĩa nào? - Kết luận: Từ đồng nghĩa hoàn toàn là từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau. <u>Bài 2:</u> HĐ trò chơi - 1 học sinh đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức theo 3 nhóm, các nhóm lên xếp các từ cho sẵn thành những nhóm từ đồng nghĩa. - GV nhận xét chữa bài và hỏi:	- Lớp đọc thầm theo - HS làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp - Đọc các từ đồng nghĩa trong đoạn văn: <i>mẹ, má, u, bu, bà, mẹ.</i> - Từ đồng nghĩa hoàn toàn - HS đọc - VD: Nhóm 1: bao la, bát ngát... Các nhóm kiểm tra kết quả, chữa bài. Bình chọn nhóm thắng cuộc.

+ Các từ ở trong cùng 1 nhóm có nghĩa chung là gì?	+Nhóm 1: Chỉ 1 không gian rộng lớn + Nhóm 2: Gọi tả vẻ lay động rung rinh của vật có ánh sáng phản chiếu vào. + Nhóm 3: Gọi tả sự vắng vẻ không có người, không có biểu hiện hoạt động của con người
Bài 3: HD cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu - Sau khi XD yêu cầu đề bài GV cho HS làm việc cá nhân. - Yêu cầu từng HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết, cả lớp theo dõi, n/x. - GV nhận xét.	- Cả lớp theo dõi - HS viết đoạn văn - HS tiếp nối đọc đoạn văn miêu tả - Bình chọn bạn viết đoạn văn hay
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Tìm một số từ đồng nghĩa hoàn toàn chỉ những vật dụng cần thiết trong gia đình.	- HS nêu
- Về nhà hoàn thành tiếp đoạn văn.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn

TIẾT 4: LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được bảng số liệu thống kê, hiểu cách trình bày số liệu thống kê dưới hai hình thức: nêu số liệu và trình bày bằng (BT1)
- Thống kê được số HS trong lớp theo mẫu (BT2)
- Nghiêm túc, cẩn thận khi làm việc

2. Năng lực chung: Thu thập, xử lý thông tin: Hợp tác, thuyết trình kết quả tự tin, XD giá trị. Rèn khả năng phân tích, tổng hợp cho HS

3. Phẩm chất: HS thấy được vẻ đẹp của cảnh mưa rào, giáo dục HS có ý thức BVMT luôn sạch sẽ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, ti vi.

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS thi đọc đoạn văn tả cảnh các buổi trong ngày. - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - ghi bảng	- 4-5 HS thi đọc bài văn - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(26 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Thực hiện được các bài tập trong SGK. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<u>Bài 1:</u> HĐ nhóm 4 - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1, xác định yêu cầu của bài 1 - Tổ chức hoạt động nhóm đọc bảng thống kê và TLCH + Số khoa thi, số tiến sĩ của nước ta từ năm 1075 đến năm 1919? + Số khoa thi, số tiến sĩ và số trạng nguyên ở từng thời đại? + Số bia và số tiến sĩ có khắc tên trên bia còn lại đến ngày nay? + Các số liệu thống kê trên được trình bày dưới những hình thức nào? - Kết luận: Các số liệu được trình bày dưới 2 hình thức. Các số liệu thống kê giúp người đọc dễ tiếp nhận thông tin, dễ so sánh, tăng sức thuyết phục cho nx về truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta. <u>Bài 2:</u> HĐ nhóm - Gọi HS nêu yêu cầu	- Cả lớp đọc thầm bài văn <i>Nghìn năm văn hiến</i>. - HS hoạt động nhóm, báo cáo kết quả. Nhóm khác nhận xét, bổ sung + Số khoa thi: 185; số tiến sĩ: 2896 + 6 HS tiếp nối nhau đọc lại bảng thống kê + Số bia: 82; số tiến sĩ: 1306 + 2 hình thức: bảng số liệu và nêu số liệu - HS đọc

- Sau khi XD yêu cầu đề bài GV yêu cầu HS thảo luận nhóm - HS làm bài - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả. - Nhìn vào bảng thống kê em biết được điều gì? - Tổ nào có nhiều HS khá, giỏi nhất? - Tổ nào có nhiều HS nữ nhất ?	- HS các nhóm thảo luận. - HS viết vào vở - Số tổ trong lớp, số HS trong từng tổ, số HS khá, giỏi trong từng tổ - HS nêu
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Bảng thống kê có tác dụng gì ?	- Giúp ta biết được những số liệu chính xác, tìm số liệu nhanh chóng, dễ dàng so sánh các số liệu
- Em hãy lập bảng thống kê số tiết của các môn học ở trường.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

SINH HOẠT LỚP

Tuần 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.
- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

2. Năng lực chung: Năng lực hợp tác, giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng điện tử.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi,.....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: - Gọi lớp trưởng lên điều hành: 2. Nội dung sinh hoạt: a. Giới thiệu: - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu. 1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua. 2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau. 3. Sinh hoạt theo chủ điểm b. Tiến hành sinh hoạt: *Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần Gv gọi lớp trưởng lên điều hành. - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác GV: nhấn mạnh và bổ sung: - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vệ sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kỹ năng chào hỏi ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì? ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì? *H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần	 - Lớp trưởng lên điều hành: - Cả lớp cùng thực hiện. - HS lắng nghe và trả lời. - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. - HS trả lời

- GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P) - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp - Học tập: - Lập thành tích trong học tập - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp. - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ. - Hoạt động khác + Chấp hành luật ATGT + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường. - Tiếp tục trang trí lớp học - Hưởng ứng tuần lễ <i>Học tập suốt đời</i> *Hoạt động 3: Bài 1: Bác chỉ muốn các cháu được học hành - GV mời LT lên điều hành: TĐ thảo luận về nội dung của TTHCM - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuần sau. 3. Tổng kết: - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết”	- Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6 + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS sử dụng tài liệu GD TTHCM: Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS lớp 5. - LT điều hành
--	---

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ LUYỆN VIẾT VĂN TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc: *Tình trạng giảm sút diện tích rừng ở Việt Nam hiện nay*, Mở rộng vốn từ về bảo vệ môi trường.
- Hướng dẫn HS hoàn thành bài các môn học trong ngày.

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh: vở Luyện tập Tiếng Việt.

III. TỔ CHỨC DẠY HỌC TRÊN LỚP:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn	- HS thực hiện theo yêu cầu
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập tiết 3 trang 15,16 LT TV * <u>Bài 1</u> - Gọi HS xác định y/c của bài tập - Y/ c HS đọc kĩ từng các đoạn văn và đọc kĩ các yêu cầu. - Y/c HS trả lời lần lượt từng yêu cầu. - GV chốt lời giải đúng. * <u>Bài 2</u> - Gọi HS nêu yêu cầu - Đề bài yêu cầu gì? - Y/c HS tự làm bài, 1 em lên làm bảng nhóm - Gọi HS NX bài của bạn. - GV gọi 4,5 HS đọc đoạn văn của mình. - Nhận xét tuyên dương bài viết đạt yêu cầu. - GV khuyến khích HS sử dụng các từ gợi tả, gợi cảm để viết cho câu văn sinh động.	- 1 HS đọc y/c bài - HS tự làm bài vào vở, 1 em lên bảng làm - Vài HS nêu - 1 HS nêu: viết đoạn văn tả cảnh vật quen thuộc nơi em ở vào buổi sớm mai. - HSTL - HS thực hiện theo y/c - HS nhận xét. - HS lắng nghe

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- Nêu lại Cấu tạo bài văn tả cảnh?
- Giáo viên đánh giá khen trước lớp.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....